

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**  
**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tán Nghị

Bà Lê Thị Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/5/2020 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ly N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Đường P, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Công H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Đội 5, thôn T, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ly N trình bày:**

Bà và ông H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà sống chung tại thôn T, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, vợ chồng không có con chung. Hiện vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau. Nay, bà xác định

không còn tình cảm gì với ông H nữa, mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

Về quan hệ con chung: Bà xác định bà và ông H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

***\* Ông Đặng Công H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án.***

***\* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*** Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao CMND của nguyên đơn, Sổ hộ khẩu, bản tự khai của nguyên đơn, biên bản xác minh tại địa phương của Tòa án.

***\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.***

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ly N và áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà N được ly hôn ông H. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định không có nên không đề cập đến. Về án phí sơ thẩm bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, bị đơn là ông Đặng Công H có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà N và ông H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Đây là hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật Hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà N xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng nên tha thiết xin ly hôn, còn ông H vắng mặt không có ý kiến phản hồi. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Quá trình sống chung thì giữa vợ chồng bà N và ông H xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, vợ chồng không có con; qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng bà N và ông H có xảy ra mâu thuẫn vì nguyên nhân là không có con chung, hiện Ny vợ chồng sống ly thân mỗi người mỗi nơi không còn quan tâm gì đến nhau. Ông H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi nên thể hiện ý chí không mong muốn hàn gắn mâu thuẫn và níu kéo cuộc hôn nhân này. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng bà N và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà N là chính đáng, phù hợp với pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà N được ly hôn đối với ông H.

[2.2] Về con chung: Bà N xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ly N đối với ông Đặng Công H về việc "Ly hôn".

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Ly N ly hôn ông Đặng Công H.
2. Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Ly N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0166 ngày 04/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Ly N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.
3. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Nhơn  
(Số ĐKKH: 134 ngày 03/11/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Phạm Anh Tuấn**